

Số: /KH-THPTHH4

Hiệp Hòa, ngày tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi, đề thi, đề kiểm tra năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2022 - 2023;

Chỉ thị 06/CT-UBND tỉnh Bắc Giang ngày 28/8/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023;

Công văn số 1313/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Công văn số 1432/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 16/9/2022 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023;

Trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng Kế hoạch xây dựng tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi, đề thi, đề kiểm tra năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Nâng cao năng lực quản lý chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo dạy và học.
- Thông qua quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra, tài liệu ôn tập, đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên.
- Hệ thống được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, giúp học sinh thuận lợi trong việc ôn tập, tìm hiểu kiến thức nâng cao.
- Tiếp tục đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường đồng thời đáp ứng nhu cầu đổi mới theo phương án thi TN THPT các năm tiếp theo.

#### **2. Yêu cầu**

- Ngân hàng câu hỏi, đề, tài liệu ôn tập phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, đảm bảo chính xác, khoa học, khách quan nhằm đánh giá đúng chất lượng thực tế, trình độ kiến thức, năng lực vận dụng của học sinh; có tỉ lệ trên chuẩn thích hợp để phát hiện và khuyến khích đối tượng học sinh khá, giỏi.

- Hệ thống đề được xây dựng theo ma trận, bao quát toàn bộ kiến thức, kỹ năng chương trình. Học sinh được hỏi nhiều câu nhất trên một phần kiến thức.

- Đối với 09 môn khối 12 thi TN THPT năm 2023 bám sát các dạng đề thi của các môn trong kỳ thi TN THPT năm 2022 để xây dựng câu hỏi, đề khảo sát, kiểm tra.

- Các câu hỏi trước khi đưa vào ngân hàng câu hỏi cần được các nhóm chuyên môn, tổ chuyên môn thẩm định kỹ lưỡng, đảm bảo chính xác, khoa học.

- Thực hiện đúng tiến độ chương trình, theo đúng tiến độ của kế hoạch.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Xây dựng tài liệu ôn tập (lưu hành nội bộ)**

- Tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào bộ tài liệu đã lưu hành nội bộ từ năm học trước để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

- Trước khi ban hành, lưu hành sử dụng nội bộ phải được các tổ, nhóm chuyên môn trao đổi, thẩm định và phải được bộ phận chuyên môn của nhà trường phê duyệt (Đ/c Thiện-Phó Hiệu trưởng phê duyệt).

#### **\* Đối với Khối 12**

- Tài liệu ôn tập của các môn học phải có 03 phần:

+ Phần một: Tổ, nhóm chuyên môn hệ thống kiến thức, kỹ năng của từng bài, từng chương, chuyên đề (*tùy theo kiến thức*) của toàn bộ nội dung chương trình của môn học đó; Những kinh nghiệm, lưu ý khi học bộ môn và làm bài kiểm tra.

+ Phần hai: Hệ thống ngân hàng câu hỏi.

+ Phần ba: Đề minh họa được thiết kế sau mỗi chương, mỗi học kỳ hoặc sau mỗi phần kiến thức theo đặc trưng của từng môn học (*không được trùng lặp với các đề nộp cho bộ phận chuyên môn theo quy định*).

- Riêng môn tiếng Anh xây dựng bộ tài liệu lưu hành theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, quan tâm tới học sinh yếu- kém và thi TN THPT 2023.

- Đối với các môn lớp 12 tổ nhóm chuyên môn tập trung trách nhiệm xây dựng để tài liệu ôn tập có chất lượng cao, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu của thi TN THPT 2023.

#### **\* Đối với Khối 10, 11:**

Tài liệu ôn tập của các môn học phải có 02 phần:

+ Phần một: Hệ thống ngân hàng câu hỏi được xây dựng từng bài, từng chương, chuyên đề (*tùy theo lượng kiến thức*) của toàn bộ nội dung chương trình của môn học đó.

+ Phần hai: Đề minh họa được thiết kế sau mỗi chương, mỗi học kỳ hoặc sau mỗi phần kiến thức theo đặc trưng của từng môn học (*không được trùng lặp với các đề nộp cho bộ phận chuyên môn theo quy định*).

#### **\* Thời gian hoàn thành**

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 10/10/2022.
- Tài liệu sau khi hoàn thiện được đóng thành quyển có chữ kí của nhóm trưởng chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn, vị trí cho Ban giám hiệu kí duyệt.
- Chỉ được phát hành Bộ tài liệu khi Ban giám hiệu đã kí duyệt.

## **2. Xây dựng ngân hàng câu hỏi**

### **a. Khối 10, 11 (trừ môn Ngữ văn)**

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm và hình thức tự luận. Đảm bảo tỷ lệ 30-40% câu hỏi tự luận và 60-70% câu hỏi trắc nghiệm.
- Ngân hàng câu hỏi được **xây dựng theo ma trận**, đảm bảo các mức độ nhận thức từ thấp đến cao.
- Mỗi bài, chương đảm bảo 60% câu hỏi ở cấp độ 1 (nhận biết, thông hiểu) và 40 % ở cấp độ 2, 3 (vận dụng, vận dụng cao).

### **b. Khối 12 (trừ môn Ngữ văn)**

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hình thức 100% câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 04 phương án trả lời với duy nhất 01 phương án trả lời đúng.
- Ngân hàng câu hỏi được xây dựng theo ma trận, đảm bảo theo mức độ nhận thức từ thấp đến cao (theo cấp độ 1, 2, 3, 4).

### **c. Đối với môn Ngữ văn ở cả 3 khối 10, 11, 12**

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo chủ đề (đọc-hiểu một văn bản theo đặc trưng thể loại, viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội,...).
- Ngân hàng câu hỏi trong bài, chuyên đề được đảm bảo theo cấp độ: Nhận biết, thông hiểu 60%, vận dụng 30%, vận dụng cao 10%.
- Ngân hàng câu hỏi đảm bảo 02 phần: Phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

## **3. Xây dựng ngân hàng đề**

### **3.1. Xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ việc kiểm tra định kỳ**

Các tổ, nhóm chuyên môn phân công giáo viên ra đề xây dựng ma trận, đảm bảo tỷ lệ yêu cầu về kiến thức ở các mức độ; Không kiểm tra, đánh giá định kì đối với những nội dung hướng dẫn học sinh *tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.*

#### **\* Đối với Khối 10, 11:**

- Ra đề theo hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức tự luận (*có kèm đáp án*).
- Mỗi đề đảm bảo tỷ lệ 30-40% câu hỏi tự luận và 60-70% câu hỏi trắc nghiệm. Đề được xây dựng theo ma trận, đảm bảo các mức độ nhận thức từ thấp đến cao ở cấp độ 01 là 60% (nhận biết, thông hiểu) và 40 % ở cấp độ 2, 3 (vận dụng, vận dụng cao).

- Môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD mỗi khối lớp ra 02 đề + 02 đáp án/1 lần kiểm tra ; Số mã đề: 03 mã đề/đề (*bài làm trực tiếp vào đề*); thời gian làm bài 45 phút.

**\* Đối với Khối 12**

- Ra đề theo hình thức 100% câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 04 phương án trả lời với duy nhất 1 phương án trả lời đúng.

- Đề được xây dựng theo ma trận, đảm bảo theo mức độ nhận thức từ thấp đến cao (Theo cấp độ 1, 2, 3, 4). Bám sát đề TN THPT năm 2022.

- Các môn: Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GDCD xây dựng 02 đề + 02 đáp án/1 lần kiểm tra ; Số mã đề: 03 mã đề/đề gốc; số câu: 36 câu/đề; thời gian làm bài 45 phút (*bài làm trực tiếp vào đề*).

- Môn Toán xây dựng 03 đề + 03 đáp án/1 lần kiểm tra ; số mã đề: 03 mã đề/đề gốc; số câu: 25 câu/đề; thời gian làm bài 45 phút (*bài làm trực tiếp vào đề*).

**\* Đối với môn Ngữ văn ở cả 3 khối 10, 11, 12**

- Xây dựng ngân hàng đề theo chủ đề (đọc-hiểu một văn bản theo đặc trưng thể loại, viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội,...).

- Đề theo hình thức tự luận. Đề thi có phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

- Đề được đảm bảo theo cấp độ: Nhận biết, thông hiểu 60%, vận dụng 30%, vận dụng cao 10%. Khối 12 bám sát đề thi TN THPT 2021 và năm 2022 (nếu có).

- Số lượng đề: 02 đề + 02 đáp án/ 1 lần kiểm tra; số mã đề 01; thời gian làm bài 90 phút.

- Học sinh chủ động chuẩn bị giấy kiểm tra để làm bài.

**\* Đối với môn tiếng Anh khối 10, 11**

Mỗi bài kiểm tra xây dựng 03 đề theo cấu trúc của đề kiểm tra học kỳ năm (có phần nghe).

**\* Phạm vi kiến thức của cả 3 khối 10, 11, 12:**

Nội dung kiểm tra kiến thức đối với khối 10, 11, 12 nằm trong chương trình dạy học theo PPCT đã điều chỉnh năm học 2021-2022 và được tính đến thời điểm kiểm tra. Không kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với những nội dung hướng dẫn học sinh *tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.*

**\* Thời gian hoàn thành:**

- Các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn nộp đề thi và đáp án (cả bản cứng và bản mềm) cho đ/c Thiện **trước 10 ngày so với thời điểm kiểm tra** trong chương trình dạy học.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn duyệt đề thi và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính bảo mật của đề thi trước Ban Giám hiệu nhà trường.

**3.2. Xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ việc kiểm tra khảo sát**

**\* Đối với Khối 10, 11**

- Ra đề theo hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức tự luận (có kèm đáp án).

- Mỗi đề đảm bảo tỷ lệ 30-40% câu hỏi tự luận và 60-70% câu hỏi trắc nghiệm. Đề được xây dựng theo ma trận, đảm bảo các mức độ nhận thức từ thấp đến cao ở cấp độ 1 là 60% (nhận biết, thông hiểu) và 40 % ở cấp độ 2, 3 (vận dụng, vận dụng cao).

- Số lượng đề, thời gian làm bài:

+ Đối với môn : Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GDCD mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; số mã đề: 03 mã đề/đề gốc (***bài làm trực tiếp vào đề***); thời gian làm bài 45 phút.

+ Đối với môn Toán mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ; số mã đề: 03 mã đề/1 đề gốc; thời gian làm bài 90 phút.

**\* Đối với Khối 12**

- Ra đề theo hình thức 100% câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 04 phương án trả lời với duy nhất 01 phương án trả lời đúng.

- Đề được xây dựng theo ma trận, đảm bảo theo mức độ nhận thức từ thấp đến cao (theo cấp độ 1, 2, 3, 4). Bám sát đề thi TN THPT cấp quốc gia năm 2021 và đề minh họa năm 2022 (nếu có).

- Số lượng đề, thời gian làm bài:

+ Đối với môn: Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GDCD xây dựng 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; số mã đề: 03 mã đề/đề gốc; số câu: 36 câu/ đề; thời gian làm bài 45 phút (***bài làm trực tiếp vào đề***).

+ Đối với môn Toán ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; số mã đề: 04 mã đề/đề gốc; số câu: 50 câu/đề; thời gian làm bài 90 phút (***bài làm trực tiếp vào đề***).

**\* Đối với môn Ngữ văn ở cả 3 khối 10, 11, 12:**

- Đề theo hình thức tự luận. Đề thi có phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

- Đề được đảm bảo theo cấp độ: Nhận biết, thông hiểu 60%, vận dụng 30%, vận dụng cao 10%. Khối 12 bám sát đề thi TN THPT năm 2021 và đề minh họa năm 2022 (nếu có).

- Số lượng đề: 02 đề+đáp án/1 học kỳ; số mã đề 01; Thời gian làm 90 phút.

**\* Phạm vi kiến thức của cả 3 khối 10, 11, 12:**

- **Học kỳ I:** Nội dung khảo sát đối với khối 10, 11, 12 nằm trong chương trình dạy học của Học kỳ I tính đến hết tuần 12.

- **Học kỳ II:** Nội dung kiểm tra đối với khối 10, 11, 12 nằm trong chương trình dạy học của học kỳ II tính đến hết tuần 27.

**\* Thời gian hoàn thành:**

- Các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn nộp đề thi và đáp án (cả bản cứng và bản mềm) cho đ/c Thiện **trước ngày 10/11/ 2021** trong chương trình dạy học của học học kỳ I.

- Các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn nộp đề thi và đáp án (Cả bản cứng và bản mềm) cho đ/c Thiện **trước ngày 01/03/2022** trong chương trình dạy học của học học kỳ II.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn duyệt đề thi và chịu trách nhiệm về tính chính xác, của đề thi trước Ban Giám hiệu nhà trường.

#### **4. Xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ kiểm tra học kỳ**

##### **\* Khối 12:**

- Đối với môn : Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GDCD mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; số mã đề 03/ đề; số câu: 36 câu/ đề; thời gian làm bài 45 phút.

- Đối với môn: Toán mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ; Số mã đề 03/ đề; Số câu: 50 câu/ đề; thời gian làm bài 90 phút.

- Đối với môn : Văn mỗi khối lớp ra 02 đề + 02 đáp án/ 1 học kỳ ; số mã đề 01; thời gian làm bài 90 phút.

##### **\* Khối 10, 11:**

- Đối với môn : Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh , GDCD mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; thời gian làm bài 45 phút.

- Đối với môn Toán ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ; số mã đề: 04 mã đề/đề ; số câu: 50 câu/ đề; thời gian làm bài 90 phút (*bài làm trực tiếp vào đề*).

- Đối với môn: Văn, Toán mỗi khối lớp ra 03 đề + 03 đáp án/1 học kỳ ; số mã đề: 01; thời gian làm bài 90 phút.

##### **\* Phạm vi kiến thức:**

- **Học kỳ I:** Nội dung kiểm tra đối với khối 10, 11, 12 nằm trong chương trình dạy học của học kỳ I tính đến hết tuần 16.

- **Học kỳ II:** Nội dung kiểm tra đối với khối 10, 11, 12 nằm trong chương trình dạy học của học kỳ II tính đến hết tuần 33.

**\* Thời gian nộp đề và đáp án:** Sẽ cụ thể trong kế hoạch kiểm tra học kỳ.

#### **5. Xây dựng bộ đề thi khảo sát, thi chọn học sinh giỏi văn hóa các cấp năm 2022- 2023**

##### **5.1. Xây dựng bộ đề thi đề xuất nộp cho Sở, cụm.**

- Bộ đề đề xuất nộp Sở: Giáo viên phụ trách đội tuyển HSG cấp tỉnh sẽ ra đề và nộp cho đ/c Thiện chậm nhất 20/12/2023.

- Bộ đề xuất nộp cụm (các môn còn lại của khối 10, 11): Sẽ có kế hoạch, yêu cầu cụ thể sau khi có kế hoạch của cụm trường.

##### **5.2. Xây dựng đề thi khảo sát đội tuyển các cấp**

(Năm học 2022-2023 nhà trường dự kiến tổ chức ít nhất 02 đợt khảo sát chất lượng đội tuyển HSG cấp trường; 03 đến 04 đợt khảo sát học sinh giỏi cấp tỉnh)

- Các đồng chí TTCM phân công giáo viên ra đề thi là những đồng chí không trực tiếp phụ trách đội tuyển mà mình đang đảm nhiệm (ra đề chéo giữa các giáo viên phụ trách đội tuyển).

- Thời gian nộp đề, thời gian thi: Có thông báo ít nhất trước 02 tuần.

#### **- Hình thức thi và nội dung thi:**

+ Các môn: Toán, Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Vật lý, Sinh học, GD&ĐT ra đề theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (có khoảng 70% là câu hỏi trắc nghiệm, 30% là câu hỏi tự luận). Thí sinh làm phần trắc nghiệm trước, sau khi hết thời gian làm bài trắc nghiệm (90 phút) cán bộ coi thi thu phiếu trắc nghiệm. (Nếu thí sinh làm xong phần trắc nghiệm trước thời gian quy định được làm tiếp phần tự luận)

+ Môn Ngữ văn ra đề theo hình thức tự luận.

+ Môn Tin học ra đề theo hình thức tự luận và bài thực hiện trên máy tính.

+ Đối với môn Tiếng Anh trong đề thi kết hợp với tự luận và trắc nghiệm và kỹ năng nghe.

+ Tùy tình hình thực tế, nhà trường sẽ bố trí ít nhất 01 lần khảo sát các đội tuyển bằng hình thức trực tuyến, khi đó cách thức làm đề sẽ có hướng dẫn cụ thể.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Giám hiệu**

- Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, vai trò quan trọng của kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện tốt quy chế chuyên môn về KT&ĐG, thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhà trường đã xây dựng. Tích cực đổi mới PPDH, đổi mới KT&ĐG để thúc đẩy đổi mới PPDH.

- Tổ chức kiểm định chất lượng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề, tài liệu.

#### **2. Tổ chuyên môn**

- Chỉ đạo giáo viên bộ môn giảng dạy đảm bảo tiến độ theo phân phối chương trình, không được cắt xén chương trình. Nâng cao chất lượng các giờ dạy thêm, học thêm.

- Phân công giáo viên bộ môn xây dựng ngân hàng đề thi (thống nhất trong từng môn, từng khối không để trùng lặp về kiến thức khi xây dựng).

- Tổ trưởng chuyên môn, giao cho nhóm trưởng (nếu không cùng phân môn) thẩm định ngân hàng đề thi của các giáo viên có kí duyệt đề trước khi nộp.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu về việc ra ngân hàng câu hỏi, đề thi, tài liệu.

### **3. Giáo viên bộ môn**

- Giảng dạy đảm bảo đúng tiến độ theo phân phối chương trình, không được cắt xén nội dung chương trình, nếu dạy chậm chương trình phải bố trí dạy bù cho kịp tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc sự phân công của TTCM về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi, tài liệu theo kế hoạch.

- Phối hợp cùng nhóm chuyên môn ra đề thi và chịu trách nhiệm trước TTCM, Ban giám hiệu về công việc được giao.

- Tuyển chọn và biên soạn nâng cao chất lượng câu hỏi và bài tập trong các đề kiểm tra.

- Tích cực đóng góp và bổ sung câu hỏi và bài tập vào thư viện câu hỏi của môn học.

### **4. Học sinh**

- Tiến hành ôn tập tốt theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

- Đi học phụ đạo đúng lịch, nghiêm túc, đảm bảo kết quả học tập cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng tài liệu ôn tập, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra năm học 2022-2023, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Thiện**

**Phụ lục**  
**Bảng phân công giáo viên ra đề các kỳ kiểm tra, khảo sát**

<b>Kỳ thi/Khảo sát</b>	<b>Lần</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Khối</b>	<b>Toán</b>	<b>Lý</b>	<b>Hóa</b>	<b>Sinh</b>	<b>Văn</b>	<b>Sử</b>	<b>Địa</b>	<b>CD</b>	<b>Anh</b>
<b>Khảo sát chất lượng</b>	<b>1</b>	11/2022	<b>10</b>	V.Nhung	Hạ	Tấn	Tiền	Tới	Vỹ	Chi	Thảo	Linh
			<b>11</b>	Mơ	Dũng	Thơ	Thom	Huyền	Thuyết	Xuyến	Lan	Lan
			<b>12</b>	T. Nhung	Cường	Đại	Thìn	Luyên	Hùng	Nhinh	Hòa	Liên
	<b>2</b>	03/2023	<b>10</b>	V.Nhung	Thắng	Tấn	Tiền	Bình	Hùng	Chi	Thảo	Lan
			<b>11</b>	Mơ	Ngân	Thơ	Thom	Chi	Thuyết	Nhinh	Hòa	Linh
			<b>12</b>	T. Nhung	Dung	Đại	Thìn	Quyên	Vỹ	Xuyến	Lan	Chinh
<b>Kiểm tra giữa Học kỳ 1</b>	Tuần 8+9		<b>10</b>	V.Nhung	Thắng	Tấn	Tiền	Bình	Hùng	Chi	Thảo	Hiên
	Tuần 8+9		<b>11</b>	Mơ	Ngân	Thơ	Thom	Giang	Thuyết	Xuyến	Lan	Hường
	Tuần 8+9		<b>12</b>	T. Nhung	Dung	Đại	Thìn	Quyên	Vỹ	Nhinh	Hòa	P.Lan
<b>Kiểm tra giữa Học kỳ 2</b>	Tuần 26+27		<b>10</b>	V.Nhung	Thắng	Tấn	Tiền	Tới	vỹ	Chi	Thảo	Lan
	Tuần 26+27		<b>11</b>	Mơ	Ngân	Thơ	Thom	Huyền	Thuyết	Nhinh	Hòa	Linh
	Tuần 26+27		<b>12</b>	T. Nhung	Dung	Đại	Thìn	Thương	Hùng	Xuyến	Lan	Liên

*Phân công ra đề có thể có sự điều chỉnh, phụ thuộc vào phân công chuyên môn các thời điểm trong năm học.*